TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST Ngày 27/4/2023 V/v *"Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và ông Ksor Thí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bảo L, sinh năm 1981, nơi thường trú: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Số 185 đường T, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Bảo L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bảo L và ông Nguyễn Công Th có đăng ký kết hôn vào năm 1998 và chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác, sử dụng bạo lực với bà L nên đến năm 2019 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của TAND huyện G. Đến ngày 17/8/2022 thì có đăng ký kết hôn lại theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2022 của UBND xã D. Trong thời gian chung sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông Th tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ này và có hành vi bạo lực, đập phá tài sản, đồng thời kiểm soát, gây áp lực tinh thần đối với bà L. Đến

ngày 07/9/2022, bà L đã bỏ đi ra bên ngoài thuê nhà, không còn chung sống với ông Th. Trong thời gian này, ông Th thường xuyên tìm và hăm dọa, gây áp lực tinh thần đối với bà L. Bà L thấy không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông Th có 03 con chung là Nguyễn Công Đ sinh ngày 14/01/2000; Nguyễn Đ1, sinh ngày 17/02/2004; Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 28/02/2015. Trong đơn khởi kiện, bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Sau đó, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung vì tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của TAND huyện G đã giao các con là cháu Đ1, cháu D cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Nguyễn Công Th:* Giữa hai vợ chồng vẫn chung sống với nhau, chỉ mới không chung sống với nhau được 02 tháng. Ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác và có đánh bà L dẫn đến ly hôn vào năm 2019, tuy nhiên sau đó đã không còn đánh bà L và không còn quan hệ với người phụ nữ này mà chỉ có nghe điện thoại và gặp gỡ ăn uống, không còn quan hệ yêu đương. Ông Th không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L mà mong muốn được duy trì quan hệ hôn nhân để tiếp tục chăm lo cho gia đình, cho các con.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Bảo L và ông Nguyễn Công Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà L cho rằng kể từ khi kết hôn lại vào tháng 8/2022 thì giữa bà và ông Th phát sinh mâu thuẫn, đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2022. Ông Nguyễn Công Th cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, vẫn đang chung sống với nhau và không đồng ý ly hôn. Theo kết quả xác minh của Tòa án ông Th, bà L không có chung sống với nhau tại nơi cư trú của ông Th, bà L đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống cùng các con từ năm 2022, đồng thời ngày 04/10/2022 giữa hai bên cũng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát, làm hư hỏng điện thoại của bà L. Xét trước đó các bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến phải ly hôn, sau khi hàn gắn và kết hôn lại thì trong thời gian ngắn lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau, không thể hàn gắn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân của bà L và ông Th đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của TAND huyện G đã giải quyết giao các con chưa thành niên là cháu Đ1, cháu D cho chị L nuôi dưỡng, ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/cháu. Mặc dù bà L và ông Th có kết hôn lại, tuy nhiên việc kết hôn lại chỉ là xác lập lại quan hệ hôn nhân và pháp luật không quy định việc này sẽ làm chấm dứt hiệu lực của quyết định số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của TAND huyện G, trong đó có nội dung thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Quyết định này chỉ chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bằng bản án, quyết định có hiệu lực khác về việc giải quyết yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Giữa các bên không có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng trong vụ án này và nội dung đã thỏa thuận này đảm bảo quyền và lợi ích của con nên tiếp tục thực hiện theo quyết định số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của TAND huyện G.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Bảo L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bảo L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Bảo L và ông Nguyễn Công Th.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Bảo L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008666 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bán.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Dêr;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy